TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2026/QĐST-DS	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026;

Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 429/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng TMCP V).

Địa chỉ: H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T (văn bản ủy quyền ngày 27/3/2026).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Hoài T1, cư trú: Số F, Lê Cao D1, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:

Ông Lê Kỳ T2, sinh năm: 1973;

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1975,

Địa chỉ: 79, đường số 3, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Ấp Tân Điền, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Kỳ T2, bà Nguyễn Thị S thống nhất có giao kết với Ngân hàng TMCP V các hợp đồng cho vay số LN2207276335529 ngày 04/08/2022 và Hợp đồng cho vay số LN2401101522085 ngày 24/01/2024.

Ông Lê Kỳ T2, bà Nguyễn Thị S còn nợ Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng

cho vay nêu trên; tính đến ngày 10/6/2026 là 1.478.361. 317 đồng (một tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm mười bảy đồng). Trong đó số tiền gốc là 1.251.232.970 đồng và số tiền lãi là 227.128.347 đồng.

Ông Lê Kỳ T2, bà Nguyễn Thị S đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên; tính đến ngày 27/5/2026 là 1.478.361.317 đồng (một tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm mười bảy đồng).Trong đó số tiền gốc là 1.251.232.970 đồng và số tiền lãi là 227.128.347 đồng.

Ông Lê Kỳ T2, bà Nguyễn Thị S tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 11/6/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp, ông Lê Kỳ T2, bà Nguyễn Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì ông Lê Kỳ T2, bà Nguyễn Thị S đồng ý để Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V, tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE661278; số vào sổ cấp GCN: CS15517 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh L cấp ngày 20/04/2022; thửa đất số 1152; tờ bản đồ số 20; toạ lạc tại địa chỉ xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh).

Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông/bà tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Ông Lê Kỳ T2, bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP V

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Lê Kỳ T2, bà Nguyễn Thị S chịu án phí là 28.175.420 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 26.814.079 đồng theo biên lai thu số 0009872 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Vân